

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Văn bản nghị luận văn học	3	0	5	1	0	1	0	0	60
		Tỉ lệ %	10	0	10	15	0	15	0	0	
2	Viết	Viết bài văn nghị luận	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
		Tỉ lệ %	0	5	0	20	0	15	0	10	
Tổng điểm %											100
			15%		45%		30%		10%		
			60%				40%				

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chương / Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Văn bản nghị luận văn học (ngữ liệu ngoài SGK)	Nhận biết: - Nhận biết được đề tài, chủ đề của văn bản. - Xác định được các kiểu câu. Thông hiểu: - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu, các nét đặc sắc nghệ thuật của văn bản. - Hiểu được nội dung văn bản đề cập. Vận dụng: - Nhận xét được nội dung phản ánh của tác giả trong văn bản. - Nêu suy nghĩ của bản thân sau khi đọc văn bản.	4 TN	4TN 1TN	1TL	
2	Viết	Viết bài văn nghị luận	Nhận biết: - Xác định được rõ mục đích, yêu cầu cần viết của bài văn phân tích một tác phẩm truyện - Biết rõ đối tượng là một tác phẩm truyện Thông hiểu: - Xác định được các đặc điểm, khía cạnh của đối tượng cần triển khai - Biết sắp xếp các ý theo trật tự hợp lí phân tích. Vận dụng: Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các biện pháp tu từ các phương thức biểu đạt,... Vận dụng cao:	1*TL	1*TL	1*TL	1*TL

			- Lựa chọn cách trình bày sao cho hiệu quả, hấp dẫn. - Có sáng tạo trong diễn đạt làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, giàu sức thuyết phục.				
Tổng				4TN 1*TL	4TN 2*TL	2* TL	1 *TL
<i>Tỉ lệ %</i>				<i>15</i>	<i>40</i>	<i>35</i>	<i>10</i>

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 8
NĂM HỌC : 2023-2024
Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

TRẦN ĐĂNG KHOA: TÁC GIẢ CỦA TUỔI THƠ TRONG TRÈO

Được biết đến là cây bút nổi bật trong giới thi ca Việt Nam, Trần Đăng Khoa là người có nét riêng xuất sắc trong số các nhà thơ đương đại trước năm 1975. Ông luôn có cái nhìn bao quát về cuộc sống, những chất liệu được dệt trong các tác phẩm hầu hết là sự quen thuộc xung quanh.

Suốt hơn năm mươi năm sáng tác, Trần Đăng Khoa đã cho ra đời hơn hai mươi tập thơ và trường ca như *Khúc hát người anh hùng*, *Bên cửa sổ máy bay* hay *Chân dung và đối thoại*, chưa kể đến một số tập bút kí và tiểu luận phê bình. Tuy nhiên nổi trội nhất vẫn là *Góc sân và khoảng trời*.

Bằng những đặc sắc trong ngòi bút, Trần Đăng Khoa đã ghi dấu ấn trong lòng người đọc bao kí ức về miền tuổi thơ với chất thơ nhẹ nhàng, hồn nhiên mà đầy chân thật nhưng cũng không kém phần sâu sắc với nhiều tầng ý nghĩa.

Mười tuổi ông đã có những câu thơ vô cùng trong trẻo và xúc động chạm đến trái tim người đọc. Qua lăng kính của một cậu bé, hạt gạo hiện lên trong bức tranh đầy màu sắc cùng với giọt mồ hôi và nỗi khó nhọc của người nông dân. Không những thế, tác phẩm *Hạt gạo làng ta* còn chứa đựng cả hình ảnh tảo tần của những người phụ nữ hậu phương. Bao nhiêu hạt gạo là bấy nhiêu chân tình cùng nỗi nhớ nhung khắc khoải của quê hương dành cho tiền tuyến....[*Hạt gạo làng ta*]

Quê hương và thiên nhiên luôn hiện hữu trong các tác phẩm của Trần Đăng Khoa như một hình tượng nghệ thuật giàu sức gợi, được cảm nhận bằng tấm lòng của một người con đã gắn bó với mảnh đất mình sinh ra và lớn lên....[*Trăng ơi từ đâu đến?*]

Thơ của Trần Đăng Khoa không chỉ hồn nhiên, trong sáng mà còn du dương như một bản đồng giao với cách gieo chữ có hồn, có nhịp. Trong thơ của ông, nhạc điệu không chỉ là giai điệu của tâm hồn mà còn khả năng tạo hình, tạo nghĩa tinh tế. Thế giới âm thanh giàu tiết tấu trong từng vần thơ của cậu bé mười bốn tuổi đã phần nào khẳng định tài năng xuất chúng với trình độ thượng thừa trong cách chơi chữ xứng đáng với danh xưng “thần đồng” thi ca. Không những thế nhà thơ còn lồng ghép linh hoạt nhiều phép nghệ thuật như ẩn dụ, nhân hóa hay từ láy khiến thơ của ông không những hóm hỉnh, vui nhộn mà còn vô cùng có chiều sâu và đầy tinh tế...[*Cây dừa*]

Điều khiến thơ ông khác lạ so với những nhà thơ cùng độ tuổi lúc bấy giờ là cách đưa thế giới xung quanh vào tác phẩm bằng một tâm hồn sâu sắc cùng đôi mắt quan sát nhạy bén. Từng vần thơ Trần Đăng Khoa đã thể hiện trọn vẹn vẻ đẹp hồn nhiên, chân

thực của trẻ thơ nên dễ dàng chạm đến trái tim của độc giả và để lại trong họ miền kí ức tươi đẹp của những ngày còn thơ bé. Dù có phủ bao nhiêu lớp bụi của thời gian thì thơ Trần Đăng Khoa vẫn luôn sống mãi trong dòng chảy văn chương bởi những nội dung, nghệ thuật đặc sắc chứa đựng trong từng câu chữ...

Cho đến tận hôm nay, Trần Đăng Khoa vẫn mãi là tinh tú trên bầu trời văn học Việt Nam. Các tác phẩm của ông không chỉ đóng góp cho thơ ca nước nhà những áng thơ bay bổng mà còn giúp người đọc lưu giữ miền kí ức tuổi thơ vào sâu trong tâm khảm.

(Theo Thiên Nhi, <https://revologuecom/tac-gia-tran-dang-khoa>)

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại văn bản nào?

- A. Nghị luận văn học. B. Nghị luận xã hội.
C. Văn bản thơ D. Văn bản truyện

Câu 2. Chất liệu làm nên tác phẩm thơ Trần Đăng Khoa là gì?

- A. Con người và các mối quan hệ
B. Những sự vật giản dị, quen thuộc xung quanh
C. Những vấn đề trong cuộc sống hàng ngày
D. Những vẻ đẹp hùng vĩ của thiên nhiên

Câu 3. Tác giả bài viết đã nhận định phong cách thơ Trần Đăng Khoa như thế nào?

- A. Châm biếm, đả kích B. Hài hước vui vẻ, tự nhiên
C. Mạnh mẽ, mãnh liệt D. Nhẹ nhàng hồn nhiên nhưng sâu sắc

Câu 4. Để chứng minh thơ Trần Đăng Khoa trong trẻo và xúc động, chạm tới trái tim người đọc, tác giả bài viết đã phân tích những bài nào?

- A. Cây dừa. B. Đám ma bác giun. C. Hạt gạo làng ta. D. Trăng ơi từ đâu đến?.

Câu 5. Tác giả bài viết đã lấy bài thơ nào làm dẫn chứng cho chủ đề gắn bó với quê hương và thiên nhiên trong thơ Trần Đăng Khoa?

- A. Cây dừa. B. Đám ma bác giun. C. Hạt gạo làng ta. D. Trăng ơi từ đâu đến?

Câu 6. Đánh dấu X vào đặc trưng nghệ thuật của thơ Trần Đăng Khoa được nhắc đến trong văn bản?

STT	Đặc trưng nghệ thuật	Đánh dấu
1	Du dương với cách gieo chữ có vần nhịp	
2	Hình ảnh thơ hoành tráng, kì vĩ	
3	Nghệ thuật tương phản đối lập sử dụng triệt để	
4	Sử dụng linh hoạt nhiều biện pháp nghệ thuật như ẩn dụ, nhân hóa, từ láy	

Câu 7. Văn bản được kết thúc bằng nội dung nào?

- A. Khẳng định vẻ đẹp trong phong cách và giá trị thơ ca của Trần Đăng Khoa
B. Bàn về những tác phẩm mới xuất bản của Trần Đăng Khoa.
C. Phát biểu cảm nghĩ về con người Trần Đăng Khoa thể hiện trong thơ ca.
D. Nói về con người Trần Đăng Khoa ở thời điểm hiện tại.

Câu 8. Câu “Trăng ơi...từ đâu đến?” thuộc kiểu câu nào?

- A. Câu nghi vấn
B. Câu cầu khiến

C. Câu cảm thán.

D. Câu trần thuật

Câu 9. Chọn và viết một đoạn thơ giàu tính nhạc của Trần Đăng Khoa?

Câu 10. Liệt kê danh sách những bài thơ của Trần Đăng Khoa mà em đã học?

II. VIẾT. (4,0 điểm)

Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện mà em yêu thích nhất.

----- HẾT-----

Họ tên học sinh:.....Số báo danh:.....

Chữ kí giám thị 1: Chữ kí giám thị 2:.....

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II
MÔN: NGỮ VĂN 8

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu	1	A	0,5
	2	B	0,5
	3	D	0,5
	4	C	0,5
	5	D	0,5
	6	1,4	0,5
	7	A	0,5
	8	A	0,5
	9	Học sinh chọn và viết một đoạn thơ giàu tính nhạc của Trần Đăng Khoa. VD: <i>Mưa, Mẹ ốm, Trăng ơi từ đâu đến?</i>	1,0
	10	Học sinh liệt kê những bài thơ đã học của Trần Đăng Khoa theo trí nhớ.	1,0
II. Viết		a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề.</i> Phân tích tác phẩm truyện mà em yêu thích nhất.	0,25
		c. <i>Phân tích tác phẩm truyện</i> HS có thể triển khai các ý theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Giới thiệu truyện, tác giả và nêu ý kiến khái quát về tác phẩm. - Nêu ngắn gọn nội dung chính của tác phẩm. - Nêu được chủ đề của tác phẩm. - Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện: + Cốt truyện + Nghệ thuật xây dựng nhân vật + ngôi kể + Ngôn ngữ... Ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.	0,5 1,0 1,0 0,5
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt, trình bày sáng tạo, mới mẻ trong sử dụng từ ngữ, hình ảnh.	0,25

